

Toán
Tiết 96

PHÂN SỐ

I.MỤC TIÊU

- Bước đầu nhận biết về phân số; biết phân số có tử số, mẫu số; biết đọc, viết phân số
- Rèn KN viết PS. BTCL: Bài 1, 2
- GDHS: yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận

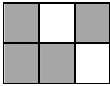
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các mô hình hoặc hình vẽ theo các hình vẽ trong SGK
- Bảng phụ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. KT bài cũ:</u></p> <p>-2 HS : Nêu cách tính diện tích và chu vi hình bình hành</p> <p>- NX</p> <p><u>3.Bài mới:</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <p>- Trong thực tế có rất nhiều trường hợp mà chúng ta không thể dùng STN để biểu đạt số lượng. Chẳng hạn có một quả cam chia đều cho 3 bạn thì mỗi bạn nhận được số lượng cam là bao nhiêu? Khi đó ta phải dùng phân số. Bài học hôm nay giúp các em làm quen với phân số.</p> <p><u>Hoạt động 1: Giới thiệu phân số</u></p> <p>- GV đưa mô hình hình tròn có chia vạch như SGK, yêu cầu HS quan sát và hỏi:</p> <p>+ Đây là hình gì?</p> <p>+ Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau?</p> <p>+ Đã tô màu mấy phần?</p> <p>- <u>GV</u> nêu: Chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau, tô màu 5 phần. Ta nói đã tô màu năm phần sáu hình tròn.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Muốn tính diện tích hình bình hành, ta lấy độ dài cạnh đáy nhân với chiều cao (với cùng một đơn vị đo) $S = a \times h$</p> <p>- Muốn tính chu vi HBH ta lấy (cạnh đáy + cạnh bên) x 2: $P = (a + b) \times 2$</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tựa bài</p> <p>- HS quan sát và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Hình tròn</p> <p>+ Hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau.</p> <p>+ Đã tô màu năm phần sáu của hình tròn.</p> <p>- HS nghe.</p>

<p>+ Ta viết: $\frac{5}{6}$, đọc là năm phần sáu (Viết số 5, viết gạch ngang, viết số 6 dưới gạch ngang và thẳng cột với số 5).</p> <p>+ Ta gọi $\frac{5}{6}$ là phân số, (gọi HS đọc lại).</p> <p>- Giới thiệu cho HS nhận biết tử số và mẫu số có trong phân số trên, sau đó yêu cầu HS nhắc lại.</p> <p>+ Khi viết phân số $\frac{5}{6}$ thì mẫu số được viết ở trên hay ở dưới gạch ngang? + Mẫu số cho em biết điều gì?</p> <p>- GV chốt lại và ghi bảng: Mẫu số là STN viết dưới gạch ngang. Mẫu số cho biết hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau.</p> <p>+ Khi viết phân số $\frac{5}{6}$ thì tử số được viết ở trên hay ở dưới dấu gạch ngang? + Tử số cho em biết điều gì?</p> <p>- GV chốt lại và ghi bảng: Tử số là STN viết trên gạch ngang. Tử số cho biết 5 phần bằng nhau đã được tô màu.</p> <p>- GV đưa từng hình còn lại trong SGK lên bảng, yêu cầu HS đọc các phân số ứng với mỗi hình, sau đó nêu tử số và mẫu số có trong từng phân số đó.</p> <p>- GV chốt lại và ghi bảng. - GV (chỉ vào các phân số trên) viết bảng và nói: $\frac{5}{6}$; $\frac{1}{2}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{4}{7}$ là những phân số.</p> <p>- Cho HS rút ra nhận xét chung. GV chốt lại và ghi bảng: Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là STN viết trên gạch ngang. Mẫu số là STN khác không viết dưới gạch ngang.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành Bài tập 1:</p> <p>- GV làm mẫu hình 1, sau đó đưa từng hình còn lại lên bảng, yêu cầu HS quan sát và viết phân số vào bảng con, 1 HS</p>	<p>- HS đọc: $\frac{5}{6}$ năm phần sáu.</p> <p>- HS nhắc lại: $\frac{5}{6}$ là phân số.</p> <p>- HS nhắc lại: Phân số $\frac{5}{6}$ có tử số là 5, mẫu số là 6.</p> <p>+ Khi viết phân số $\frac{5}{6}$ thì mẫu số được viết ở dưới gạch ngang. + Mẫu số cho biết hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau.</p> <p>- HS nhắc lại: <i>Mẫu số là STN viết dưới gạch ngang. Mẫu số cho biết hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau.</i></p> <p>+ Khi viết phân số $\frac{5}{6}$ thì tử số được viết ở trên gạch ngang. + Tử số cho biết đã tô màu 5 phần.</p> <p>- HS nhắc lại: <i>Tử số là STN viết trên gạch ngang. Tử số cho biết 5 phần bằng nhau đã được tô màu.</i></p> <p>- HS lần lượt đọc các phân số chỉ phần đã tô màu có trong từng hình $\frac{1}{2}$ (hình tròn được chia thành 2 phần bằng nhau, tô màu 1 phần).</p> <p>- Tương tự với: $\frac{3}{4}$; $\frac{4}{7}$</p> <p>- HS nhận xét : <i>Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là STN viết trên gạch ngang. Mẫu số là STN khác không viết dưới gạch ngang.</i></p> <p>- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm. - HS thực hiện làm bài, sau đó cả lớp thống nhất đáp án:</p>
--	---

<p>viết trên bảng lớp. Cho HS nhận xét về phân số vừa viết. Sau đó hỏi theo ý b.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và chốt lại từng bài. - <u>GV chốt</u>: Mỗi phân số đều có tử số và mẫu số. Mẫu số cho biết số phần bằng nhau được chia ra ở mỗi hình. Tử số cho biết số phần đã tô màu trong từng hình đó. <p>Bài tập 2: Cá nhân – SGK – bp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa bảng phụ, hướng dẫn HS cách thực hiện. Sau đó, yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ. - GV chấm bài và sửa bài. <p>Bài tập 3: HS KG làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD <p>Bài tập 4: HS KG làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD <p>- KL: Bước đầu nhận biết về phân số ; biết phân số có tử số , mẫu số ; biết đọc , viết phân số</p> <p>4. Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2HS viết phân số chỉ số phần đã tô màu của hình sau: <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - NX tiết học <p>5. Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài sau: "Phân số và phép chia STN". 	<p>a/ Phân số trong bài lần lượt là: $\frac{2}{5}$; $\frac{5}{8}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{7}{10}$; $\frac{3}{6}$; $\frac{3}{7}$.</p> <p>b/ Phân số ở hình 1: Mẫu số 5 cho biết hình chữ nhật đã được chia thành 5 phần bằng nhau, tử số 2 cho biết đã tô màu 2 phần bằng nhau đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm. - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ. - HS sửa bài.: <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Phân số</th> <th>Tử số</th> <th>Mẫu số</th> <th></th> <th>Phân số</th> <th>Tử số</th> <th>Mẫu số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>$\frac{6}{11}$</td> <td>6</td> <td>11</td> <td></td> <td>$\frac{3}{8}$</td> <td>3</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>$\frac{8}{10}$</td> <td>8</td> <td>10</td> <td></td> <td>$\frac{18}{25}$</td> <td>18</td> <td>25</td> </tr> <tr> <td>$\frac{5}{12}$</td> <td>5</td> <td>12</td> <td></td> <td>$\frac{12}{55}$</td> <td>12</td> <td>55</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết: $\frac{4}{6}$ 	Phân số	Tử số	Mẫu số		Phân số	Tử số	Mẫu số	$\frac{6}{11}$	6	11		$\frac{3}{8}$	3	8	$\frac{8}{10}$	8	10		$\frac{18}{25}$	18	25	$\frac{5}{12}$	5	12		$\frac{12}{55}$	12	55
Phân số	Tử số	Mẫu số		Phân số	Tử số	Mẫu số																							
$\frac{6}{11}$	6	11		$\frac{3}{8}$	3	8																							
$\frac{8}{10}$	8	10		$\frac{18}{25}$	18	25																							
$\frac{5}{12}$	5	12		$\frac{12}{55}$	12	55																							

Tập đọc

Tiết 39

**BÓN ANH TÀI (Tiếp theo)
(GDKN SỐNG)**

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp nội dung câu chuyện
- Hiểu ND: Ca ngợi sức khoẻ, tài năng tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh , cứu dân bản của bốn anh em Cầu khây .(trả lời được các Chtrong SGK).
- **KNS: Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân; Hợp tác; Đảm nhận trách nhiệm**
- GDHS: quý trọng tài năng, lòng dũng cảm

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ
- Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần hướng dẫn HS luyện đọc

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. KT bài cũ:</u></p> <p>- 2 HS đọc bài “<i>Bốn anh tài</i>” và TLCH: Mỗi người bạn của Cầu Khây có tài năng gì?</p> <p>- NX</p> <p><u>3.Bài mới:</u></p> <p><u>a) Khám phá:</u></p> <p>- GV: Phân đầu truyện <i>Bốn anh tài</i> ca ngợi sức khoẻ, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khây. Phần tiếp theo sẽ cho các em biết bốn anh em Cầu Khây đã hiệp lực trở tài như thế nào để diệt trừ yêu tinh.</p> <p><u>b) Kết nối:</u></p> <p><u>Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc</u></p> <p>- HDHS chia đoạn</p> <p>- HD giọng đọc: Giọng hồi hộp ở đoạn đầu; gấp gáp, dồn dập ở đoạn sau; trở lại nhịp khoan thai ở đoạn kết.</p> <p>- Sửa lỗi phát âm</p> <p>- Luyện đọc từ: lăn, lưỡi, sầm ...</p> <p>- Giải nghĩa từ</p>	<p>- HS hát</p> <p>- Nắm Tay Đóng Cọc có thể dùng tay làm vò đóng cọc. Lấy Tai Tát Nước có thể dùng tai để tát nước. Móng Tay Đục Máng có thể đục gỗ thành lòng máng dẫn nước vào ruộng.</p> <p>- HS xem tranh minh hoạ trong SGK miêu tả trận đấu quyết liệt của bốn anh em Cầu Khây với yêu tinh</p> <p>- 1HS đọc bài</p> <p>- Đ1: 6 dòng đầu ; Đ2: phần còn lại</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc đoạn (L1)</p> <p>- Nêu từ khó: lăn, lưỡi, sầm...</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc đoạn (l2)</p> <p>- Nêu từ khó hiểu</p>

<p>- Đọc mẫu: Giọng hồi hộp ở đoạn đầu; gấp gáp, dồn dập ở đoạn sau; trở lại nhịp khoan thai ở đoạn kết. Nhấn giọng: <i>văng teo, lăn ra ngủ, hé cửa, thò đầu, lè lưỡi, đấm một cái, gây gấn hết...</i></p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn tìm hiểu bài</p> <p>- Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây gặp ai & đã được giúp đỡ như thế nào?</p> <p>- Yêu tinh có phép thuật gì đặc biệt?</p> <p>- Thuật lại cuộc chiến đấu của bốn anh em chống yêu tinh? (KN Hợp tác)</p> <p>- Vì sao anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh? (KN Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân)</p> <p>- Chúng ta học tập được gì từ bốn anh em Cầu Khây? (KN Đảm nhận trách nhiệm)</p> <p>c) Thực hành</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <p>- GV treo bảng phụ có ghi đoạn văn cần đọc diễn cảm (<i>Cầu Khây hé cửa đất trời tối sầm lại</i>)</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>d. Vận dụng</p> <p>- Ý nghĩa của câu chuyện này là gì?</p> <p>- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS trong giờ học</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện tập thuật lại thật hấp dẫn câu chuyện cho người thân nghe. Chuẩn bị bài: Trống đồng Đông Sơn.</p>	<p>- Luyện đọc theo nhóm – báo cáo KQ đọc</p> <p>- 1HS đọc cả bài.</p> <p>- Anh em Cầu Khây chỉ gặp một bà cụ còn sống sót. Bà cụ nấu cơm cho họ ăn và cho họ ngủ nhờ.</p> <p>- Yêu tinh có phép thuật phun nước như mưa làm nước dâng ngập cả cánh đồng, làng mạc.</p> <p>- Đóng vai – nhóm 4: <i>HS thi kể lại cuộc chiến đấu của bốn anh em chống yêu tinh?</i></p> <p>- <u>Trình bày ý kiến cá nhân</u>: <i>Anh em Cầu Khây có sức khoẻ & tài năng phi thường: đánh nó bị thương, phá phép thần thông của nó. Họ dũng cảm, đồng tâm, hiệp lực nên đã thắng yêu tinh, buộc nó phải quy hàng.</i></p> <p>- <u>Trãi nghiệm</u>: <i>Học tập sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cũng như giúp người khác khi khó khăn...</i></p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm đoạn văn theo cặp</p> <p>- Đại diện nhóm thi đọc diễn cảm</p> <p>- HS nêu: Câu chuyện này ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết, hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cầu Khây.</p>
--	--

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí; khói ,khí độc ,các loại bụi vi khuẩn ,...

- KN bảo vệ môi trường sống

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Hình trang 78, 79 SGK

- Suu tầm các hình vẽ, tr/ảnh về cảnh thể hiện bầu không khí trong sạch, bầu kh/ khí bị ô nhiễm

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>1. Ôn định:</u> <u>2. KT bài cũ:</u> - Nêu tác hại do bão gây ra - Nêu 1 số cách phòng chống bão - NX</p> <p><u>3.Bài mới:</u> <u>a) Khám phá</u> - Em hãy quan sát ảnh và nêu nhận xét của mình về bầu không khí trong bức ảnh? - Nguyên nhân nào làm không khí bị ô nhiễm? Không khí bị ô nhiễm có ảnh hưởng gì đến đời sống của con người, thực vật, động vật? Bài học này giúp các em biết điều đó. <u>b) Kết nối</u> <u>Hoạt động 1: Tìm hiểu về không khí ô nhiễm và không khí sạch</u></p> <p>- Hình nào thể hiện bầu không khí trong sạch? Hình nào thể hiện bầu không khí bị ô nhiễm? (KN tìm kiếm và xử lí thông tin về các hành động gây ô nhiễm không khí)</p>	<p>- Hát</p> <p>- Tác hại của bão gây ra: Bão có thể làm đổ cây, thiệt hại mùa màng, lũ quét, gây thiệt hại lớn về người và của, ... - Cách phòng chống: Tích cực phòng chống bão bằng cách theo dõi bản tin thời tiết, tìm cách bảo vệ nhà cửa, sản xuất, đề phòng tai nạn do bão gây ra, ...</p> <p>- Bầu không khí trong bức ảnh bị ô nhiễm vì có nhiều khói thải ra - Nhắc lại tên bài học</p> <p>- HS quan sát các hình /78, 79 SGK và thảo luận câu hỏi theo cặp - Nhóm đôi (Động não), trình bày kết quả làm việc: + <i>Hình 2 cho biết nơi có không khí trong sạch, cây cối xanh tươi, không gian thoáng đãng...</i> + <i>Hình cho biết nơi có không khí bị ô nhiễm:</i> <i>Hình 1: nhiều ống khói nhà máy đang xả những đám khói đen trên bầu trời, những lò phản ứng hạt nhân đang xả khói</i> <i>Hình 3: cảnh ô nhiễm do đốt chất thải ở nông</i></p>

<p>- <i>Kết luận:</i> Không khí sạch là không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị, chỉ chứa khói bụi và vi khuẩn với một tỉ lệ thấp, không làm hại đến sức khỏe con người. Không khí bẩn là không khí có chứa một trong các loại khói, khí độc; các loại bụi, vi khuẩn quá tỉ lệ cho phép, có hại cho sức khỏe con người và các vi sinh vật khác.</p> <p><u>c) Thực hành</u> <u>Hoạt động 2: Thảo luận về những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí</u></p> <p>- Chia nhóm giao nhiệm vụ + Câu 1: Hãy nêu nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm</p> <p>+ Câu 2: KK bị ô nhiễm gây ra những tác hại gì?</p> <p>- Để bảo vệ bầu không khí ta cần làm gì?</p> <p>- BVMT: Không khí rất quan trọng với cuộc sống con người. Chúng ta cần có ý thức tích cực tham gia các hoạt động BV không khí, tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay bảo vệ bầu không khí trong lành</p> <p><u>d) Vận dụng</u></p> <p>- Không khí bị ô nhiễm ảnh hưởng như thế nào tới con người, động vật, thực vật?</p> <p>- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.</p>	<p><i>thôn;</i> <i>Hình 4: cảnh đường phố đông đúc, nhiều ô tô, xe máy xả khí thải và tung bụi, nhà cửa san sát, phía xa nhà máy đang hoạt động nhả khói trên bầu trời.</i></p> <p>- HS nhắc lại một số tính chất của không khí, từ đó rút ra nhận xét, phân biệt không khí sạch và không khí bẩn</p> <p>- Thảo luận nhóm 4: + Nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm: + Do khói bụi của các phương tiện giao thông + Khói thải công nghiệp từ bệnh viện, nhà máy... + Do rác thải, bếp than... + Gây bệnh như viêm phế quản, bệnh phổi..., động vật và thực vật không phát triển bình thường được... - Không vứt rác bừa bãi, không sử dụng than đá...</p> <p>- Gây bệnh như viêm phế quản, bệnh phổi..., động vật và thực vật không phát triển bình thường được... - HS nhận xét</p>
---	--